

Số: 302/2026/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 03 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 295/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Huỳnh Quốc C, sinh năm 1991; Căn cước số 049091015XXX, cấp ngày 13/7/2024; địa chỉ: Số A, đường H, thôn B, xã T, Thành phố Đà Nẵng;

- Chị Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1999; Căn cước số 046199008XXX, cấp ngày 08/4/2025; địa chỉ: Số D, đường T, thôn H, xã C, thành phố Huế;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Quốc C và chị Nguyễn Thị Như H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2020 tại Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ) nay là UBND xã T, Thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, anh C và chị H thừa nhận do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và cách nhìn nhận cuộc sống không còn phù hợp. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng, hai gia đình đã can thiệp nhưng anh C và chị H vẫn không thể hàn gắn để chung sống được với nhau. Xét thấy anh C và chị H tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Huỳnh Quốc C và chị Nguyễn Thị Như H.

[2] Về con chung: Anh Huỳnh Quốc C và chị Nguyễn Thị Như H công nhận vợ chồng có 01 người con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Anh Q, sinh ngày

20/6/2021. Anh C và chị H thỏa thuận giao cháu Huỳnh Nguyễn Anh Q cho chị Nguyễn Thị Như H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Quốc C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Huỳnh Nguyễn Anh Q trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Xét sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Quốc C và chị Nguyễn Thị Như H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Quốc C và chị Nguyễn Thị Như H.

1.2. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Anh Q, sinh ngày 20/6/2021 cho chị Nguyễn Thị Như H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Quốc C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Huỳnh Nguyễn Anh Q trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Huỳnh Quốc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Quốc C và chị Nguyễn Thị Như H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Huỳnh Quốc C và chị Nguyễn Thị Như H tự nguyện chịu lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh chị đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000103 và 0000102 ngày 07/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Huỳnh Quốc C và chị Nguyễn Thị Như H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
- UBND xã T, Thành phố Đà Nẵng, (ĐKKH ngày 30/12/2020 tại Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ));
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Tú